

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 03-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hoà; ông Phan Văn Đông.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03-01-2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 24-11-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 19-12-2023, đối với bị cáo:

Trần H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 17-7-2005 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B và bà Trần V; chưa có vợ con; anh em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn P, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng: Anh Võ H, anh Trần V, ông Trần B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần H không có việc làm và phương tiện đi lại nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của người khác để làm phương tiện đi lại. Khoảng 14 giờ 00 ngày 09/9/2023, H một mình đi bộ từ xã P đến khu vực đập thủy lợi thôn Đ, xã Đ để tìm kiếm xe mô tô trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, H nhìn thấy có ba xe mô tô để gần nhau ở trong lô cao su gần đập thủy lợi thôn Đ, xã Đ không có người trông coi, trong đó có chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu

sơn xanh – bạc, biển kiểm soát 82E1-115.45 của anh Nguyễn P. H đến chỗ để xe mô tô này, dùng tay rút dây điện ổ khóa ở cổ xe, sau đó đầu lại thì nổ được máy. H điều khiển xe mô tô đã lấy đi theo đường đất ra Quốc lộ 40 rồi đi về hướng xã P. H đi đến khu vực nghĩa trang thôn N, xã P thì dừng xe rồi dùng tay tháo biển kiểm soát của xe và vứt vào rẫy cà phê gần đó. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn M, xã P, để xe ở sân phía trước nhà, H thấy cốp xe đã bị hư không khóa, mở ra thấy bên trong có 01 thanh kim loại dạng chữ L và 01 tuốc nơ vít. H đã dùng những dụng cụ này để tháo yếm, ốp nhựa trên thân xe cất giấu vào trong nhà kho. Sau đó, khoảng 19 giờ 15 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trên đến đường Quốc lộ 40, đoạn qua thôn N, xã P (*phía trước cửa hàng thu mua mủ cao su của chị Long Thị T*) chơi. Tại đây, H gặp và nói chuyện với anh Nguyễn H và Bùi V, đến khoảng 20 giờ 45 cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra mời về làm việc. Quá trình làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 391/KL-HĐĐG ngày 12-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh – bạc, BKS 82E1- 115.45, xe đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 23.333.000đ (*Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-NH ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Trần H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố đối với Trần H là có căn cứ, đúng pháp luật, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xử lý ở giai đoạn điều tra nên không đề nghị xử lý. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo H khai trước đây đã có thời gian học nghề sửa chữa xe máy nên có hiểu biết chút về xe. Vì không có việc làm và phương tiện để đi lại nên đã trộm cắp xe mô tô YAMAHA EXCITER, BKS 82E1-115.45 của anh Nguyễn P, mục đích dùng làm phương tiện đi lại.

Bị hại là anh Nguyễn P khai tại hồ sơ: Anh đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Những người làm chứng khai:

+ Ông Trần B khai tại phiên tòa: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/9/2023, ông thấy con trai ông là Trần H đi 01 xe mô tô về nhà, để trước sân tháo lắp gì đó ông không để ý, ông nghĩ đây là xe của chị C (người Hiện hay mượn xe để đi lại) nên ông không hỏi. Sau đó, H lại điều khiển xe đi đâu cho đến 21 giờ 50 đi về nhà cùng với lực lượng công an và H vào nhà kho lấy các chi tiết nhựa, cao su, gương chiếu hậu của xe mô tô giao nộp cho cơ quan công an, lúc này ông mới biết xe mô tô do H trộm cắp mà có.

+ Anh H và anh Trần V cùng khai tại hồ sơ: Chiều ngày 09/9/2023, hai anh đi câu cá với anh Nguyễn P, cả ba đều dựng 03 xe máy tại đập thủy lợi thôn Đ, xã Đ. Đến 17 giờ cùng ngày đang ngồi câu cá thì nghe có tiếng xe máy nổ nên cả ba chạy lại kiểm tra thì thấy xe mô tô của anh P bị mất.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Vì gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có phương tiện đi lại, không có việc làm để có tiền mua xe nên bị cáo lấy xe mô tô để đi lại, bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa sau này không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần H khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông nom, quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 09/9/2023, Trần H đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 xe mô tô YAMAHA EXCITER, BKS 82E1-115.45 của anh Nguyễn P, để tại đập thủy lợi thôn Đ, xã Đ, huyện N, mục đích dùng làm phương tiện đi lại, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.333.000đ (*Hai mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, mức khung

hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

[4.1] Hình phạt chính: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhất thời, hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội ở mức ít nghiêm trọng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập, không có tài sản riêng gì, sống nhờ bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với các hành vi có liên quan khác: Đối với ông Trần B và bà Trần V là bố mẹ bị cáo; sau khi bị cáo H trộm cắp được xe mô tô và điều khiển xe về nhà. H để xe phía trước sân nhà và một mình tháo các chi tiết của xe. Ông B và bà V không giúp sức gì và không biết hành vi trộm cắp của bị cáo nên ông bà không liên quan gì đến tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ tại cơ quan điều tra là xe mô tô YAMAHA EXCITER, BKS 82E1-115.45 của anh Nguyễn P, cùng một số chi tiết gắn theo xe như biển số, yếm, ốp nhựa thân xe, mặt nạ trước xe, gương xe...; cùng 01 thanh kim loại dạng chữ L và 01 tuốc nơ vít, bị cáo đã lấy trong cốp xe của anh P để dùng tháo các chi tiết xe. Toàn bộ các tài sản này đã được xử lý ở giai đoạn điều tra. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt Trần H 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 03/01/2024).

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần H đang bị tạm giam, nếu Trần H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Trần H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc Trần H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-01-2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

-Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hảo